|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ  **TRƯỜNG THCS …** |  |

*Ngày soạn: ……………..                                    Ngày kiểm tra: …………… Lớp 7*

**TIẾT 138, 139. KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

*Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)*

**1. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện khoa học viễn tưởng | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**2. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện khoa học viễn tưởng | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu, những yếu tố mang tính “viễn tưởng” của truyện biễn tưởng (những tưởng tượng dựa trên những thành tựu khoa học đương thời).  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện viễn tưởng.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp, những điều mơ tưởng và những dự báo về tương lai mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật truyện khoa học viễn tưởng thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong văn bản. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**3. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC - HIỂU: (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*“Chúng tôi đi chừng nửa tiếng đồng hồ. Đáy biển ngày càng nhiều đá. Những con sò, các lớp giáp xác nhỏ li ti phát ra ánh sáng lân tinh yếu ớt. Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín. Chân tôi trượt trên tấm thảm thực vật dính nhơm nhớp và nếu không có gậy thì tôi đã bị ngã nhiều lần. Quay lại, tôi vẫn thấy ánh sáng đèn pha tàu Nau-ti-lúx. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi. Những đống đá dưới đáy đại dương mà tôi vừa nói trên mang dấu vết một sự sắp đặt nhất định mà tôi không giải thích nổi. Ngoài ra còn một số hiện tượng kỳ lạ nữa. Tôi cảm thấy dưới đế giày bằng chì của tôi đang lạo xạo những xương khô. Phải chăng chúng tôi đang bước trên mảnh đất đầy xương?... Ánh sáng soi đường cho chúng tôi ngày càng rực đỏ, tựa như ánh lửa của đám cháy phía chân trời. Lửa cháy trong nước kích thích tính tò mò của tôi đến cao độ. Có phải đó là ánh điện không? Hay là tôi đang được chứng kiến một hiện tượng của thiên nhiên mà các nhà bác học chưa hề biết? Tôi thoáng có ý nghĩ: biết đâu cái lò lửa ngầm dưới biển này không do bàn tay con người duy trì? Biết đâu tôi chẳng gặp ở đây những người bạn, những người đồng chí của Nê-mô, đang sống một cuộc đời độc đáo như Nê-mô? Biết đâu tôi chẳng gặp cả một đám người vì chán ghét những ràng buộc trên mặt đất mà đi tìm độc lập tự do dưới đáy biển? Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi. Trong trạng thái bị kích thích cao độ ấy, nếu có gặp một thành phố xây dưới nước như Nê-mô hằng mơ ước, thì tôi cũng sẽ cho là chuyện rất tự nhiên. Con đường chúng tôi đi ngày càng sáng tỏ. Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía sau ngọn núi cao hơn đáy biển hai trăm mét. Nhưng ánh hào quang đó chỉ phản ánh những tia sáng bị khúc xạ trong nước biển. Bản thân cái nguồn phát sáng thì ở bên kia ngọn núi. Thuyền trưởng Nê-mô vững bước giữa những đống đá ngổn ngang. Ông ta rất thông thạo con đường này. Tôi yên tâm đi theo Nê-mô. Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển! Tôi ngắm nhìn vóc người cao lớn của Nê-mô in trên ánh hồng. Một giờ đêm chúng tôi tới chân núi. Nhưng muốn trèo lên sườn núi dốc đứng thì phải theo những con đường nhỏ rất khó đi nằm giữa rừng cây rậm rạp. Đây đúng là một rừng cây đã chết, trụi hết lá, đã hóa đá vì tác động của muối biển... Cảnh tượng thật chẳng lời lẽ nào tả xiết! Thuyền trưởng Nê-mô vẫn đi trước. Tôi không muốn bị tụt lại nên cố theo sát Nê-mô. Chiếc gậy rất được việc. Chỉ cần bước hụt là có thể lao xuống vực thẳm nằm kề bên những con đường hẹp. Tôi nhảy qua những khe núi sâu mà nếu ở trên cạn thì tôi đành chịu không dám vượt...”*

(Trích *Chương 33*-*Hai vạn dặm dưới đáy biển*- Junles Verne; Lê Anh (Đỗ Ca Sơn) dịch từ bản tiếng Nga; Nhà xuất bản Văn học)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1.** Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba. B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ nhất. D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

**Câu 2.** Điều gì kích thích tính tò mò của nhân vật “tôi” đến cao độ?

A. Lửa cháy trong nước B. Đống xương khô

C. Các loại động vật kì lạ D. Những ngọn núi dưới đáy biển

**Câu 3.** Nhân vật nào trong đoạn trích trên nhảy qua khe núi sâu?

A. Nhân vật Nê – mô B. Nhân vật tôi

C. Nhân vật Nét Len D. Nhân vật Quơn-cơ

**Câu 4.** Em hãy cho biết đoạn trích trên viết về đề tài gì?

A. Chế tạo dược liệu B. Khám phá đáy đại dương

C. Du hành vũ trụ D. Gặp người ngoài hành tinh

**Câu 5.** Qua cái nhìn của nhân vật tôi, dáng người của nhân vật Nê-mô hiện lên như thế nào?

A. Cao lớn B. Nhỏ nhắn

C. Vừa tầm D. Mập mạp

**Câu 6.** Nghĩa của từ “ánh hào quang” trong câu “*Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía sau ngọn núi cao hơn đáy biển hai trăm mét.”* là gì?

A. Ánh sáng chói tỏa ra chung quanh.

B. Ánh sáng mờ tỏa ra chung quanh.

C. Ánh sáng rực rỡ toả ra chung quanh.

D. Ánh sáng huyền ảo, lung linh tỏa ra chung quanh

**Câu 7.** Qua câu văn: “*Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển!”* em hiểu Nê-mô là người như thế nào?

A. Là người có những thiết bị hiện đại.

B. Là người thích phiêu lưu mạo hiểm.

C. Là người có nhiều kinh nghiệm và thiết bị hiện đại.

D. Là người khỏe mạnh, cường tráng, có nhiều kinh nghiệm.

**Câu 8.** Qua đoạn trích trên, khi khám phá những vùng đất mới sẽ có ý nghĩa gì đối với con người?

A. Con người sẽ phát hiện được nhiều điều thú vị.

B. Con người đi nhiều, biết nhiều và nâng cao sức khỏe.

C. Con người cần có nhiều thiết bị hiện đại mới đi được.

D. Con người sẽ có những trải nghiệm và kiến thức bổ ích.

**Câu 9.** Theo em việc khám phá những vùng đất mới lạ có mang lại những điều bổ ích đối với con người không? Vì sao?

**Câu 10.** Em hãy nêu hai cách để có thể khám phá được những vùng đất mới lạ.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

**4. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | C | | 0,5 |
| **2** | A | | 0,5 |
| **3** | B | | 0,5 |
| **4** | B | | 0,5 |
| **5** | A | | 0,5 |
| **6** | C | | 0,5 |
| **7** | D | | 0,5 |
| **8** | D | | 0,5 |
|  | **9** | HS đồng tình hoặc không đồng tình, có lý giải phù hợp | | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được 2 cách để khám phá những vùng đất mới lạ. | | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: viết bài văn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm | | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: | |  |
|  | - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận  - Triển khai các vấn đề nghị luận  - Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp, bài học…  - Khẳng định lại ý kiến, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. | | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Lời văn sinh động sáng tạo, lập luận chặt chẽ thuyết phục. | | 0,5 |
| **TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT** | | | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ** | |
| **.** | | | **…** | |